

Số: 53/2020/QĐST-HNGĐ

Như Thanh, ngày 06 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 41/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2020, về việc: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*, giữa:

**Nguyên đơn:** Chị **Bùi Thị T** - Sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn X, thị trấn Bến Sung, huyện N, Thanh Hóa.

**Bị đơn:** Anh **Đào Quang T** - Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn X, thị trấn Bến Sung, huyện N, Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTW Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Đào Quang T.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về hôn nhân:* Chị Bùi Thị T và anh Đào Quang T thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Bùi Thị T và anh Đào Quang T thống nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu Đào Quang N - Sinh ngày 15/12/2015.

Hai bên thỏa thuận: Chị T trực tiếp nuôi Đào Quang N; anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng 1000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2020 cho đến khi người được cấp dưỡng đủ 18 tuổi.

Anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ*: Chị Bùi Thị T và anh Đào Quang T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Bùi Thị T và anh Đào Quang T thống nhất:

Anh T chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con;

Chị T chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền án phí chị T phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2018/0006367 ngày 18/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh. Chị T được trả lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH**  
**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Thanh;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THADS huyện Như Thanh;
- UBND thị trấn B;
- Lưu hồ sơ.

**Lê Đình Huy**